ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 847 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 02 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Công trình hệ thống cấp nước thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 241/TTr-STNMT ngày 29/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 14/GP-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh như sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn *(Địa chỉ: số 14/10 đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)*.

2. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: công trình hệ thống cấp nước thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng.

3. Mục đích sử dụng nước của công trình: cấp nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

4. Lưu lượng khai thác: 4.000 m^3/ngày đêm. Trong đó:

- Mục đích sử dụng nước không phải nộp tiền: cấp nước cho sinh hoạt, giáo dục, y tế, quốc phòng và các mục đích công cộng: 3.708 m^3/ngày đêm.

- Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: 292 m^3/ngày đêm, trong đó:

+ Cấp cho sản xuất phi nông nghiệp: 160 m^3/ngày đêm;

+ Cấp nước cho kinh doanh, dịch vụ: 132 m^3/ngày đêm.

5. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích sử dụng: nước thiên nhiên dùng cho kinh doanh nước sạch (nước mặt): 4.000 đồng/m^3.

6. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp (từ ngày 02/4/2023 đến 26/5/2028) là 56.912.000 đồng. Trong đó:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên 2023 (từ ngày 02/4/2023 đến 31/12/2023) là 8.283.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo từ năm 2024 đến năm 2027 (từ ngày 01/01 đến 31/12 hằng năm) là 11.046.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối 2028 (từ ngày 01/01 đến 25/6/2028) là 4.445.000 đồng.

7. Phương án nộp tiền: nộp theo năm.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp: theo thông báo của cơ quan Thuế và quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cơ quan Thuế có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

2. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực sẽ bị xử lý, truy thu theo quy định.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 41/2021/NĐ-CP) thì Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn phải lập hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Quản lý tài nguyên nước-BTNMT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- PCVP UBND tỉnh, phòng Tổng hợp, Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- UBND thị trấn Hữu Lũng;
- Lưu: VT, KT (NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh